TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mạc Minh Quang

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 481/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 481/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Hoàng Thu H** (tên gọi khác: Hoàng Thị T H), sinh năm 1978, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 69 T H Đ, phường T H Đ, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng Hòa Séc. Là người yêu cầu.

- Ông **Đặng Văn V** (tên gọi khác: Đặng Văn V1), sinh năm 1977, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T S, phường V A, thành phố C L, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng Hòa Séc.

* *Người được ông V ủy quyền giao nhận văn bản*: Bà **Đặng Thị T H**, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn H T, xã H T, huyện A D, thành phố Hải Phòng.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bà Hoàng Thu H và ông Đặng Văn V cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thu H (tên gọi khác: Hoàng Thị T H) và ông Đặng Văn V (tên gọi khác: Đặng Văn V1) được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V A, huyện C L (nay là phường V A, thành phố C L), tỉnh Hải Dương ngày 08/02/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống xa cách nên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2021, bà H về Việt Nam sống một thời gian, sau đó lại quay trở lại Cộng Hoà Séc làm ăn, tuy nhiên vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà H và ông V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Việt A, sinh ngày 17/02/2004 và Đặng Mai A (tên gọi khác: Monika ...), sinh ngày 11/5/2008, hiện đều đang ở cùng với ông V; cháu Đặng Việt A đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông, bà thỏa thuận thống nhất giao con chung Đặng Mai A cho ông V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), ông V tự nguyện không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông V cùng xác định vợ chồng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Văn V hiện đang sinh sống tại Cộng Hoà Séc nên ông ủy quyền cho bà Đặng Thị T H thay ông giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Hằng nhất trí nhận ủy quyền của ông V, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H đã thông báo cho ông V biết; ông V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên bà Đặng Thị Thu H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên bà H đã có đơn và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thu H (tên gọi khác: Hoàng Thị Thu H)

và ông Đặng Văn V (tên gọi khác: Đặng Văn V). Giao con chung Đặng Mai A (tên gọi khác: Monika ....), sinh ngày 11/5/2008, cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên, ông V tự nguyện không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bà H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Hoàng Thu H và ông Đặng Văn V có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông V hiện đang lao động tại Cộng Hoà Séc, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu dân cư T S, phường V A, thành phố C L, tỉnh Hải Dương. Bà H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 69 T H Đ, phường T H Đ, thành phố H D; hiện đang sinh sống tại Cộng Hoà Séc. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết ông Vh, bà H, bà H đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông V không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Phòng lãnh sự Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Séc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà ông V gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của ông.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thu H (tên gọi khác: Hoàng Thị T H) và ông Đặng Văn V (tên gọi khác: Đặng Văn V1) được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V A, huyện C L (nay là phường V A, thành phố C L), tỉnh Hải Dương ngày 08/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Năm 2021, bà H về Việt Nam sinh sống một thời gian sau đó lại quay trở lại Cộng Hoà Séc làm ăn sinh sống nhưng không ở cùng với ông V; từ đó, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên tình cảm không được vun đắp và nghi ngờ lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H và ông V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H và ông V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Việt A, sinh ngày 17/02/2004 và Đặng Mai A (tên gọi khác: Monika ...), sinh ngày 11/5/2008, hiện đều đang ở cùng với ông V. Cháu Đặng Việt A đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông, bà thỏa thuận thống nhất giao con chung Đặng Mai A cho ông V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), ông V tự nguyện không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông V cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thu H (tên gọi khác: Hoàng Thị T H) và ông Đặng Văn V (tên gọi khác: Đặng Văn V1).

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Hoàng Thu H và ông Đặng Văn V, giao con chung Đặng Mai A (tên gọi khác: Monika ...), sinh ngày 11/5/2008 cho ông V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), ông V tự nguyện không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Bà Hoàng Thu H (Hoàng Thị T H) tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2023/0001299 ngày 31/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Bà H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường V A, thành phố C L, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang